

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **136/2023/HSST**

Ngày 25/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ ông Nguyễn Khánh Thành**
2/ ông Nguyễn Thành Lam
- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ A, tên gọi khác (Út) - sinh năm 1990 tại Đồng Nai; CCCD số 075 090 005 603 cấp ngày 04/12/2022. Nơi cư trú: ấp XT, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Họ tên cha: Võ Thành T (chết); họ tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 3 chị em, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 96/2021/HSST. Ngày 12/5/2022 chấp hành xong hình phạt và ngày 11/7/2023 nộp án phí HSST.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 23/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số: 46/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án.

- Ngày 13/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01(một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản ” tại bản án số: 39/2015/HSST. Đến ngày 10/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí HSST ngày 05/4/2016.

Ngày 22/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản ” tại bản án số 74/2017/HSST. Đến ngày 06/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí HSST ngày 26/10/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 22/7/2023 đến nay.

** Bị hại:*

+ bà Phạm T, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp XT, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê N - sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp XT, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bà N có mặt tại phiên tòa, bà T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 07/6/2023, Võ A đi bộ qua tiệm tạp hóa của bà Phạm T, sinh năm 1960, ngụ tại ấp XT, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai để mua nước uống thì phát hiện trong tiệm tạp hóa không có ai nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Võ A lén lút vào trong tiệm tạp hóa thì thấy có 01 cái túi nylon màu đỏ bên trong có tiền nên A lén lút lấy trộm số tiền bên trong bỏ vào túi quần rồi đi về nhà và đếm được 400.000 đồng, sau đó A lấy xe máy của bà Lê N (là mẹ ruột) bỏ trốn và sử dụng số tiền trên mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Bị mất tài sản, bà Phạm T đã làm đơn trình báo đến Công an xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất. Qua trích xuất camera và cho người liên quan tiến hành nhận dạng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã xác định được Võ A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà T nên đã khởi tố vụ án, khởi tố và ra lệnh bắt bị can đối với Võ A. Ngày 22/7/2023 thì Võ A bị bắt. Quá trình điều tra Võ A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bà Phạm T khai bị mất số tiền 8.000.000 đồng vì ngày 07/6/2023 bà T được nhiều người trả tiền nợ với số tiền 4.742.000 đồng và tiền bà T bán hàng trong ngày.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Võ A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 túi nylon màu đỏ.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ A đã khai nhận chỉ trộm của bà T 400.000 đồng.

Quá trình điều tra bà Lê N, mẹ bị cáo đã bồi thường cho bà Tsố tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: bà Lê N, mẹ bị cáo đã bồi thường dân sự cho bà T số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và bà T có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 103/CT-VKS-TN ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Võ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo Võ A có 01 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động cho mẹ bị cáo bồi thường cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ A mức án từ 01(một năm) 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

+/ Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết, không thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+/ Về vật chứng của vụ án: 01 (một) túi ni lon màu đỏ cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo Võ A nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 7/6/2023, tại tiệm tạp hóa của bà Phạm T, địa chỉ tại ấp XT, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Võ A đã có tiền án chưa được xóa án tích lại có hành vi lén lút trộm cắp của bà T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Bị hại bà Phạm T khai bị mất số tiền 8.000.000 đồng vì ngày 07/6/2023 bà T được nhiều người trả tiền nợ với số tiền 4.742.000 đồng và tiền bà T bán hàng trong ngày nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, quá trình điều tra chỉ làm việc với anh Điều Duy B, bà Nguyễn Thị Kim H, chị Điều Thị Thanh H2 thể hiện việc anh B, chị H, bà H2 thể hiện việc có trả nợ cho bà T và không được bị cáo Võ A thừa nhận, bị cáo khai chỉ chiếm đoạt số tiền 400.000 đồng. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo Võ A chiếm đoạt của bị hại số tiền 8.000.000 đồng như cáo trạng nêu.

Mặc dù, bị cáo Võ A chiếm đoạt của bị hại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) nhưng do bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Võ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở.

[3] Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng cá nhân mà không phải lao động chân chính, nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã từng bị xét xử 02 lần nhưng không lấy đó làm gương để thay đổi, sửa chữa bản thân mà vẫn tính nết tật nấy chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do đó cần có mức án đủ nghiêm và

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng đây là tình tiết định tội tại điểm b khoản 1 Điều 173 nên không xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động mẹ bị cáo bồi thường cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hành phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Phạm T đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) túi ni lon màu đỏ cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, bà N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Võ A** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

[3] Xử phạt: Bị cáo Võ A 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày **22/7/2023**.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bà N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quang Phúc

